

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2010

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 01/2009/NĐ-CP
ngày 02 tháng 01 năm 2009 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn vật
chất hậu cần đối với người đang làm công tác cơ yếu

Để hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 01/2009/NĐ-CP ngày 02 tháng 01 năm 2009 của Chính phủ quy định về tiêu chuẩn vật chất hậu cần đối với người đang làm công tác cơ yếu (sau đây gọi tắt là Nghị định số 01/2009/NĐ-CP); sau khi trao đổi, thống nhất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Quốc phòng; Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều quy định về tiêu chuẩn ăn, tiêu chuẩn trang phục, kế hoạch thực hiện một số tiêu chuẩn vật chất hậu cần đối với người đang làm công tác cơ yếu như sau:

Điều 1. Tiêu chuẩn ăn của người đang làm công tác cơ yếu

1. Tiêu chuẩn ăn của người đang làm công tác cơ yếu đảm nhiệm công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm được tính như sau:

a) Mức 1: mức tiền ăn bằng 1,6 lần so với tiêu chuẩn ăn cơ bản của hạ sĩ quan, chiến sĩ bộ binh thuộc Quân đội nhân dân, được áp dụng đối với người đang làm công việc nấu lò, nấu sơm tổng hợp, keo quét, gắn phủ các loại tài liệu mật mã;

b) Mức 2: mức tiền ăn bằng 1,5 lần so với tiêu chuẩn ăn cơ bản của hạ sĩ quan, chiến sĩ bộ binh thuộc Quân đội nhân dân, được áp dụng đối với người đang làm công việc mã dịch mật mã; nghiên cứu, chế thử, thử nghiệm máy mật mã và sản xuất khoá mật mã; sản xuất mạch in của máy mật mã; nấu đúc, tẩy rửa chữ chì, chữ nhựa; vận hành máy in Typo, ốp-sét in các loại tài liệu mật mã; đóng xén thủ công các tài liệu mật mã;

c) Mức 3: mức tiền ăn bằng 1,3 lần so với tiêu chuẩn ăn cơ bản của hạ sĩ quan, chiến sĩ bộ binh thuộc Quân đội nhân dân, được áp dụng đối với giáo viên giảng dạy nghiệp vụ kỹ thuật mật mã.

2. Người đang làm công tác cơ yếu trong thời gian tham gia chiến đấu, diễn tập, phòng chống lụt bão, tai nạn, thương tích và tìm kiếm cứu nạn được ăn bồi dưỡng thêm bằng 0,8 lần so với tiền ăn cơ bản của hạ sĩ quan, chiến sĩ bộ binh thuộc Quân đội nhân dân; trong thời gian tham gia huấn luyện nghiệp vụ kỹ thuật mật mã, ứng trực chiến đấu được ăn bồi dưỡng thêm bằng 0,5 lần so với tiền ăn cơ bản của hạ sĩ quan, chiến sĩ bộ binh thuộc Quân đội nhân dân.

3. Mức tiền ăn theo tiêu chuẩn bệnh lý:

a) Người đang làm công tác cơ yếu bị thương, ốm đau điều trị tại bệnh xá, bệnh viện của quân đội hoặc bệnh xá của Ban Cơ yếu Chính phủ được ăn theo tiêu chuẩn bệnh lý của quân nhân tại ngũ có cùng hệ số lương, cấp bậc, chức vụ và tương đương;

b) Hàng năm, căn cứ vào đối tượng, tiêu chuẩn chế độ đối với người đang làm công tác cơ yếu quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 01/2009/NĐ-CP, Bộ Quốc phòng bảo đảm mức tiền ăn theo tiêu chuẩn bệnh lý tại bệnh xá, bệnh viện của quân đội; Ban Cơ yếu Chính phủ căn cứ mức tiền ăn theo tiêu chuẩn bệnh lý của người đang làm công tác cơ yếu tại bệnh xá của Ban Cơ yếu Chính phủ để thực hiện.

4. Các tiêu chuẩn, mức tiền ăn nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 Thông tư này được thực hiện theo tiêu chuẩn, mức tiền ăn của quân nhân tại ngũ. Khi tiêu chuẩn, mức tiền ăn của quân nhân tại ngũ được điều chỉnh thì tiêu chuẩn, mức tiền ăn của người đang làm công tác cơ yếu quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 Thông tư này được điều chỉnh tương ứng.

Điều 2. Tiêu chuẩn trang phục của người đang làm công tác cơ yếu

Tiêu chuẩn trang phục của người đang làm công tác cơ yếu thực hiện theo danh mục số 1 kèm theo Nghị định số 01/2009/NĐ-CP ngày 02/1/2009 của Chính phủ. Thông tư liên tịch này hướng dẫn cụ thể thêm một số điểm sau:

1. Tiêu chuẩn trang phục nghiệp vụ:

Tiêu chuẩn trang phục nghiệp vụ gồm có áo blu, cặp nghiệp vụ, quần áo dã ngoại, huấn luyện, giày cao cổ cấp cho đối tượng sau:

a) Áo blu cấp cho người trực tiếp làm công tác mã dịch, nghiên cứu, thử nghiệm kỹ thuật mật mã, sản phẩm mật mã;

b) Cặp nghiệp vụ cấp cho người hưởng lương theo bảng lương sĩ quan Quân đội nhân dân, sĩ quan Công an nhân dân và bảng lương cấp hàm cơ yếu có phụ cấp trách nhiệm bảo vệ cơ mật mật mã hệ số 0,30;

c) Quần áo dã ngoại, huấn luyện cấp cho người trực tiếp làm công tác huấn luyện, dã ngoại;

d) Giấy cao cổ cấp cho người trực tiếp làm việc tại các tỉnh biên giới, các đảo.

Ban Cơ yếu Chính phủ có trách nhiệm xây dựng mẫu, màu sắc, chất liệu trang phục nghiệp vụ báo cáo Bộ Nội vụ quyết định. Việc mua sắm trang phục nghiệp vụ thực hiện theo quy định hiện hành.

2. Trang phục chống rét:

Trang phục chống rét được trang bị cho người đang làm công tác cơ yếu tại vùng rét 1, vùng rét 2 được quy định như sau:

a) Vùng rét 1 áp dụng đối với người đang làm công tác cơ yếu làm việc tại các tỉnh, thành phố biên giới phía Bắc bao gồm Sơn La, Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang, Tuyên Quang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Quảng Ninh và các đảo thuộc các tỉnh, thành phố từ Quảng Bình trở ra phía Bắc;

b) Vùng rét 2 áp dụng đối với người đang làm công tác cơ yếu làm việc tại các tỉnh, thành phố thuộc khu vực Tây Nguyên và các tỉnh, thành phố còn lại từ Thừa Thiên - Huế trở ra phía Bắc.

3. Phương thức bảo đảm các loại trang phục:

a) Bảo đảm bằng hiện vật áp dụng đối với trang phục nghiệp vụ;

b) Bảo đảm bằng tiền hoặc bằng hiện vật áp dụng đối với trang phục thường xuyên, trang phục niên hạn và trang phục chống rét.

4. Cơ sở xác định giá trị trang phục thường xuyên, trang phục niên hạn và trang phục chống rét:

Việc xác định giá trị từng loại trang phục của người đang làm công tác cơ yếu được xác định trên cơ sở tương ứng với chất lượng và giá trang phục của quân nhân tại ngũ.

Cơ quan xác định giá trị từng loại trang phục: Bộ Nội vụ quy định về giá của từng loại trang phục sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Tài chính.

Khi giá cả nguyên vật liệu trang phục biến động tăng hoặc giảm dưới 20% (hai mươi phần trăm) thì Bộ Nội vụ tự quyết định việc điều chỉnh giá các loại trang phục; khi giá cả nguyên vật liệu trang phục biến động tăng hoặc giảm từ 20% trở lên thì Bộ Nội vụ thống nhất với Bộ Tài chính xem xét điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 3. Kế hoạch thực hiện các tiêu chuẩn vật chất hậu cần

1. Căn cứ quy định tại Nghị định số 01/2009/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư này, Bộ Tài chính bảo đảm ngân sách để Bộ Nội vụ, các Bộ, ngành

và địa phương có tổ chức cơ yếu thực hiện các tiêu chuẩn vật chất hậu cần đối với người đang làm công tác cơ yếu theo kế hoạch sau:

a) Trong năm 2009 - 2010 bổ sung và bảo đảm các tiêu chuẩn, định mức như tiêu chuẩn ăn; tiêu chuẩn trang phục; tiêu chuẩn trang bị nhà ăn, nhà bếp và dụng cụ cấp dưỡng; tiêu chuẩn thuốc, bông băng, hoá chất; tiêu chuẩn trang bị, dụng cụ y tế; tiêu chuẩn tạp chi vệ sinh; định mức sử dụng nước sạch trong sinh hoạt; định mức tiêu chuẩn doanh cụ; định mức sử dụng điện năng theo quy định;

b) Từ năm 2010-2020 bố trí ngân sách tăng dần để thực hiện xây dựng nhà ở tập thể doanh trại; tiêu chuẩn diện tích nhà làm việc; tiêu chuẩn diện tích nhà ở công vụ cho người lãnh đạo, tiêu chuẩn diện tích trong nhà ăn tập thể doanh trại, trường và bệnh xá; tiêu chuẩn diện tích một số công trình công cộng và các công trình phụ trợ khác. Kế hoạch thực hiện có thể kéo dài thêm tùy thuộc khả năng bảo đảm của ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ kế hoạch bảo đảm ngân sách hàng năm, Bộ Nội vụ bảo đảm tiêu chuẩn vật chất hậu cần đối với người đang làm công tác cơ yếu tại Ban Cơ yếu Chính phủ; các Bộ, ngành và địa phương có tổ chức cơ yếu bảo đảm tiêu chuẩn vật chất hậu cần đối với người làm công tác cơ yếu theo quy định hiện hành.

Điều 4. Lập, chấp hành và quyết toán kinh phí

Việc lập, chấp hành và quyết toán kinh phí bảo đảm tiêu chuẩn vật chất, hậu cần đối với người đang làm công tác cơ yếu được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Thông tư liên tịch này hướng dẫn thêm một số nội dung như sau:

1. Lập dự toán:

a) Ban Cơ yếu Chính phủ có trách nhiệm lập dự toán ngân sách hàng năm bảo đảm tiêu chuẩn vật chất hậu cần đối với người đang làm công tác cơ yếu tại Ban Cơ yếu Chính phủ;

b) Bộ Quốc phòng có trách nhiệm lập dự toán ngân sách hàng năm để bảo đảm các tiêu chuẩn vật chất hậu cần như sau:

- Tiêu chuẩn thuốc, bông băng, hoá chất; tiêu chuẩn trang thiết bị dụng cụ y tế và tạp chi vệ sinh được quy định trong các Điều 7, Điều 8 và Điều 9 Nghị định số 01/2009/NĐ-CP để thực hiện khám bệnh, chữa bệnh đối với người đang làm công tác cơ yếu tại tuyến bệnh xá, bệnh viện trong quân đội;

- Tiêu chuẩn doanh cụ đối với người đang làm công tác cơ yếu tại Bộ Quốc phòng theo quy định tại Bảng 13, 14 và 15 Danh mục số 4 ban hành kèm theo Nghị định số 01/2009/NĐ-CP và mức tiền ăn theo tiêu chuẩn bệnh lý được quy định tại điểm 3 Điều 1 Thông tư liên tịch này;

c) Bộ Công an có trách nhiệm lập dự toán ngân sách hàng năm để bảo đảm tiêu chuẩn doanh cụ đối với người đang làm công tác cơ yếu tại Bộ Công an theo quy định tại Bảng 13,14 và 15 Danh mục số 4 ban hành kèm theo Nghị định số 01/2009/NĐ-CP;

d) Các Bộ, ngành và địa phương trực tiếp quản lý người đang làm công tác cơ yếu có trách nhiệm lập dự toán ngân sách hàng năm để bảo đảm tiêu chuẩn vật chất hậu cần đối với người đang làm công tác cơ yếu tại các Bộ, ngành và địa phương theo quy định tại các Danh mục số 1, 2, 3, 4, 5 ban hành kèm theo Nghị định số 01/2009/NĐ-CP và Thông tư liên tịch này.

2. Việc quản lý, chi tiêu, thanh quyết toán kinh phí bảo đảm tiêu chuẩn vật chất hậu cần được thực hiện theo chế độ và quy định quản lý tài chính hiện hành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký và các chế độ về tiêu chuẩn vật chất hậu cần đối với người đang làm công tác cơ yếu được thực hiện từ ngày Nghị định số 01/2009/NĐ-CP ngày 02 tháng 01 năm 2009 của Chính phủ có hiệu lực thi hành.

Bãi bỏ những quy định về tiêu chuẩn vật chất hậu cần đối với người đang làm công tác cơ yếu trái với quy định tại Nghị định số 01/2009/NĐ-CP ngày 02 tháng 01 năm 2009 của Chính phủ quy định về tiêu chuẩn vật chất hậu cần đối với người đang làm công tác cơ yếu và Thông tư liên tịch này.

2. Những tiêu chuẩn, định mức không quy định tại Thông tư liên tịch này được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 01/2009/NĐ-CP, các Danh mục số 1,2,3,4 và 5 ban hành kèm theo Nghị định số 01/2009/NĐ-CP.

3. Học sinh cơ yếu không phải là quân nhân, Công an nhân dân hưởng chế độ phụ cấp sinh hoạt phí được thực hiện tiêu chuẩn vật chất hậu cần như đối với hạ sĩ quan, chiến sĩ bộ binh thuộc Quân đội nhân dân. Riêng tiêu chuẩn trang phục thực hiện theo quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư liên tịch này.

4. Bộ Nội vụ có trách nhiệm:

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện tiêu chuẩn vật chất hậu cần đối với người đang làm công tác cơ yếu theo quy định tại Nghị định số 01/2009/NĐ-CP, các Danh mục số 1, 2, 3, 4, 5 ban hành kèm theo Nghị định số 01/2009/NĐ-CP và Thông tư liên tịch này;

b) Phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an theo dõi việc thực hiện tiêu chuẩn doanh cụ quy định tại Bảng 13, 14 và 15 Danh mục số 4 ban hành kèm theo Nghị định số 01/2009/NĐ-CP.

5. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức sử dụng và quản lý người đang làm công tác cơ yếu phản ánh về Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết./.

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH
THỨ TRƯỞNG**



Phạm Sỹ Danh

**KT. BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Tiên Đình

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- VP BCD TW về phòng, chống tham nhũng;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Tỉnh uỷ, Thành uỷ các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản Bộ Tư pháp;
- Công báo, Website Chính phủ, Website Bộ Tài chính;
- Lưu: Bộ NV (VT, Vụ TH, Ban CYCP); Bộ TC (VT, Vụ HCSN).



Phụ lục
BẢNG TIÊU CHUẨN TRANG PHỤC CỦA HỌC SINH CƠ YẾU ĐANG
HƯỞNG CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP SINH HOẠT PHÍ

(Ban hành kèm theo Thông tư liên tịch
số: 04/2010/TTLT-BNV-BTC ngày 07 tháng 6 năm 2010)

STT	Tên trang phục	Đơn vị tính	Số lượng	Niên hạn
A	Trang phục thường xuyên cấp cho cá nhân			
1	Trang phục học sinh cơ yếu hưởng chế độ sinh hoạt phí	Bộ	2	1 năm
2	Áo xuân thu	Cái	1	1 năm
3	Áo lót nam	Cái	2	1 năm
4	Quần lót nam	Cái	2	1 năm
5	Khăn mặt	Cái	2	1 năm
6	Bít tất	Đôi	2	1 năm
7	Giày vải cao cổ	Đôi	5	2 năm
8	Dép nhựa	Đôi	2	1 năm
9	Chiếu cời cá nhân	Cái	1	1 năm
10	Dây lưng nhỏ	Cái	1	3 năm
11	Áo mưa	Cái	1	3 năm
12	Màn cá nhân	Cái	1	4 năm
13	Vỏ chăn cá nhân	Cái	1	4 năm
14	Gối cá nhân	Cái	1	3 năm
15	Ba lô + túi lót	Cái	1	3 năm

B	Trang phục chống rét			
I	Vùng rét 1			
1	Quần áo vệ sinh	Bộ	1	3 năm
2	Ruột chăn bông 2,5 kg	Cái	1	3 năm
3	Mũ bông	Cái	1	3 năm
4	Áo ấm	Cái	1	3 năm
5	Đệm nằm	Cái	1	4 năm
II	Vùng rét 2			
1	Ruột chăn bông 1,5 kg	Cái	1	3 năm
2	Quần áo vệ sinh	Bộ	1	3 năm
3	Áo ấm	Cái	1	3 năm

Ghi chú:

- Một xuất trang phục của học sinh cơ yếu đang hưởng chế độ phụ cấp sinh hoạt phí gồm: 01 quần dài + 01 áo sơ mi dài tay.

- Trang phục chống rét (trừ đệm nằm) các loại khác khi tốt nghiệp nhận công tác không thu lại. ✓